

Số: 345/QĐ-ĐHNA

Nghệ An, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ Đại học,
Cao đẳng ngành giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Nghệ An**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An vào Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An thành Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022;

Xét đề nghị của ông Trưởng Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định tuyển sinh trình độ Đại học, Cao đẳng ngành giáo dục Mầm non Trường Đại học Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh, Trưởng các phòng, khoa, ban và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Hội đồng trường (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, TT.



TS. Nguyễn Ngọc Hiếu



QUY ĐỊNH

Tuyển sinh trình độ Đại học, Cao đẳng ngành giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Nghệ An

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-ĐHNA ngày 30 tháng 05 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh trình độ đại học, Cao đẳng ngành giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Nghệ An
2. Quy chế này áp dụng đối với Trường Đại học Nghệ An và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các thuật ngữ: phạm vi tuyển sinh, dự tuyển, xét tuyển, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xử lý nguyện vọng, ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển, điểm ưu tiên, các loại kỳ thi, hệ thống hỗ trợ tuyển sinh, mã trường, mã xét tuyển, quy đổi tương đương được hiểu đúng như quy định tại Điều 2, Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT) và điểm b, khoản 1, Điều 1, Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT).

2. Đơn vị quản lý hoạt động tuyển sinh là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng trong công tác tư vấn, quảng bá, xét tuyển thí sinh tham gia dự tuyển vào hình thức đào tạo tương ứng.

3. Cơ sở phối hợp đào tạo là các cơ sở giáo dục Đại học, trường Cao đẳng, trường Trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân có đủ điều kiện bảo đảm các yêu cầu về môi trường sư phạm, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, thiết bị thí nghiệm, thực hành, thực

tập, cán bộ quản lý để thực hiện chương trình đào tạo từ xa.

Điều 3. Yêu cầu chung và các nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

1. Trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác tuyển sinh.

2. Nhà trường thực hiện tất cả biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của ngành đào tạo.

3. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục, đơn vị khác có liên quan dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống.

4. Nhà trường cam kết thực hiện hoạt động tuyển sinh đảm bảo nguyên tắc công bằng, bình đẳng và minh bạch, được quy định chi tiết tại Điều 4, Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Điều 4. Quy định nguyên tắc tuyển sinh

1. Công bằng đối với thí sinh

a. Về cung cấp thông tin: Mỗi thí sinh quan tâm được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán và kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b. Về cơ hội dự tuyển: Không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực (trừ những quy định của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng mang tính đặc thù trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh); hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém;

c. Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh được tạo cơ hội trúng tuyển Cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên trong số những chương trình, ngành đào tạo đủ điều kiện trúng tuyển của nhà trường;

d. Về thực hiện cam kết: Trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2. Bình đẳng giữa các trường

a. Nhà trường hợp tác bình đẳng nhằm nâng Cao chất lượng và hiệu quả tuyển sinh, đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho thí sinh;

b. Nhà trường cạnh tranh trung thực, công bằng và lành mạnh trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh. ✓

3. Minh bạch đối với xã hội

a. Nhà trường có trách nhiệm công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước cùng giám sát;

b. Nhà trường có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với xã hội qua hình thức phù hợp về những vấn đề lớn, gây bức xúc cho người dân.

Điều 5. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển được công bố công khai trong thông tin tuyển sinh hàng năm của Nhà trường (trước khi tổ chức thu nhận hồ sơ thi tuyển và xét tuyển) bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung cấp (người đã được công nhận tốt nghiệp trung cấp phải hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật), cao đẳng, đại học.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Đối với một ngành đào tạo áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, nhà trường quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh được quy định trong thông tin tuyển sinh hàng năm của nhà trường, đảm bảo nguyên tắc theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập có nguyện vọng đăng ký dự tuyển, trong khả năng cho phép, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của Trường xem xét cho vào học ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

Điều 6. Phương thức tuyển sinh

1. Hàng năm, Nhà trường công bố các phương thức tuyển sinh; áp dụng chung cho cả Trường hoặc áp dụng riêng cho một số chương trình, ngành, nhóm ngành và hình thức đào tạo đặc thù; được cụ thể hoá và công bố công khai trong thông tin tuyển sinh.

2. Mỗi phương thức tuyển sinh phải quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển, trong đó: ✓

a) Các tiêu chí chủ yếu dùng để đánh giá, xét tuyển phải dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

b) Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30);

c) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) không vượt quá mức điểm tối đa quy định.

3. Đối với phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi theo từng môn (điểm tổng kết các môn học bậc THPT, điểm thi các môn tốt nghiệp THPT và các kết quả đánh giá khác):

a) Tổ hợp môn dùng để xét tuyển bao gồm ít nhất 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo, trong đó phải có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 25%; từ năm 2026 số môn chung của các tổ hợp phải đóng góp ít nhất 50% trọng số tính điểm xét;

b) Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành, cơ sở đào tạo được quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển với trọng số tính điểm xét không vượt quá 50%;

c) Trường hợp sử dụng kết quả học tập bậc THPT để xét tuyển thì phải dùng kết quả học tập cả năm lớp 12 của thí sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25%.

4. Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc tổ hợp xét tuyển phải được xác định cụ thể và công bố công khai trong thông tin tuyển sinh theo đúng khoản 4 Điều 1, Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT.

Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo khu vực, ưu tiên theo chế độ chính sách được thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chi tiết việc cộng điểm ưu tiên được áp dụng theo Phụ lục I, Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

2. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

3. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về

điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.}$$

Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

1. Đối tượng xét tuyển thẳng vào các ngành nhà trường đào tạo bao gồm:

a. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

c. Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

d. Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

e. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

g. Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

h. Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Quy định các đối tượng được ưu tiên xét tuyển khác

a. Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển. 

b. Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

c. Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các ngành nghệ thuật phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

d. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các ngành phù hợp với nghề đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

3. Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập bậc THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức).

Thí sinh là người nước ngoài phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo

1. Căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng của từng năm tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của Trường sẽ xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày.

2. Đối với các ngành đào tạo giáo viên Hội đồng tuyển sinh của Trường sẽ xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành theo nguyên tắc không được thấp hơn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5, Điều 9, Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển, được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong các trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Thí sinh thuộc diện được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng cho Nhà trường, thông qua Phòng Đào tạo.

3. Thời gian bảo lưu, thực hiện thủ tục nhập học hoặc học dự bị đại học trước khi vào học chính thức (nếu có) được thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 10, Thông

tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Điều 11. Thông tin tuyển sinh

1. Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông làm đầu mối tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng, lấy ý kiến và ban hành thông tin tuyển sinh hàng năm.
2. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh bao gồm các thông tin cần thiết được quy định chi tiết tại Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT.
3. Việc thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày.

Điều 12. Thi tuyển, xét tuyển đào tạo đại học, Cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

1. Hàng năm, sau khi Hội đồng trường phê duyệt phương thức tuyển sinh, Hiệu trưởng triển khai xây dựng phương thức và kế hoạch tuyển sinh chi tiết.
2. Căn cứ kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm tham mưu xây dựng Kế hoạch thi tuyển, xét tuyển chi tiết đối với từng phương thức tuyển sinh, từng ngành đào tạo, trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phê duyệt.
3. Đối với hình thức thi năng khiếu, Nhà trường ban hành Quy định thi năng khiếu riêng. Nội dung của quy định tổ chức thi tuyển phải đảm bảo như quy định tại khoản 2, Điều 15, Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT và khoản 6, Điều 1, Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT. Các yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất, đề thi, quy chế thi... đảm bảo cho việc triển khai tổ chức thi tuyển phải đảm bảo như yêu cầu được quy định tại Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.
4. Kế hoạch thi tuyển năng khiếu cho ngành Giáo dục Mầm non được tổ chức sau khi thí sinh hoàn thành kì thi tốt nghiệp. Chi tiết về quy chế thi, thời gian thi, hình thức và địa điểm đăng ký thi; địa điểm tổ chức thi, kết quả thi được công bố công khai trên website của Nhà trường.
5. Đối với hình thức xét tuyển, Nhà trường tuân thủ kế hoạch xét tuyển đợt 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào tình hình thực tế từng năm tuyển sinh, Hiệu trưởng quyết định việc xây dựng kế hoạch xét tuyển các đợt tiếp theo, đảm bảo hoàn thành trước 31/12 hằng năm.
6. Quy trình xét tuyển, tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng, tổ chức đăng ký và xét tuyển trên hệ thống, xử lý nguyện vọng, thông báo và xác nhận nhập học thực hiện theo các nội dung được quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.
7. Đăng ký và xét tuyển bổ sung được thực hiện trên phần mềm xét tuyển của Trường Đại học Nghệ An. Nhà trường công bố công khai kế hoạch xét tuyển, phương

thức xét tuyển, điều kiện xét tuyển, chỉ tiêu xét tuyển, hình thức đăng ký cho từng ngành đào tạo trên cổng thông tin điện tử của nhà trường. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của đợt xét tuyển bổ sung không thấp hơn so với ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đã công bố trong đợt xét tuyển đợt 1. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ nơi nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của Trường.

Điều 13. Xét tuyển đại học vừa làm vừa học

1. Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển sinh cả năm đối với hệ vừa làm vừa học bao gồm thông tin về đợt tuyển sinh, địa điểm đặt lớp.

2. Căn cứ thông tin tuyển sinh và các thông báo tuyển sinh theo từng đợt trong năm, thí sinh đăng ký dự tuyển/nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh về trường.

3. Nhận hồ sơ và tổ chức xét tuyển: Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông hoặc các địa điểm đặt lớp tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp dữ liệu tuyển sinh. Bộ phận thư ký Hội đồng tuyển sinh tổ chức phân loại, thẩm định hồ sơ trình Hội đồng tuyển sinh xét tuyển.

a) Điều kiện dự tuyển cho từng đối tượng được thông tin chi tiết trong các thông báo tuyển sinh, đảm bảo điều kiện được quy định tại Điều 9, Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

b) Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh, Nhà trường thông báo kết quả trúng tuyển (Giấy báo nhập học) thông qua các địa điểm đặt lớp, các trang thông tin điện tử và gửi đến người dự tuyển biết kết quả để nhập học.

4. Tổ chức nhập học: Sau khi có danh sách trúng tuyển và thông báo đến thí sinh, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông phối hợp với nơi đặt lớp (nếu có) lập kế hoạch và tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển. Việc tổ chức nhập học phải đảm bảo quy định, quy trình đào tạo; thí sinh trúng tuyển được xếp vào khóa đào tạo, tổ chức phân lớp, lập danh sách người học và cấp thẻ người học.

Điều 14. Xét tuyển đại học từ xa

1. Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông tham mưu Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh trong cả năm cho hệ đào tạo từ xa bao gồm: đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian xét tuyển, lệ phí xét tuyển, địa điểm nhận hồ sơ, thông tin liên hệ và các thông tin liên quan khác. Nhà trường công bố công khai thông báo tuyển sinh, các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Nghệ An và tại các cơ sở phối hợp đào tạo.

2. Nhận hồ sơ và tổ chức xét tuyển: Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp dữ liệu tuyển sinh. Bộ phận thư ký Hội đồng tuyển sinh tổ chức phân loại, thẩm định hồ sơ trình Hội đồng tuyển sinh xét tuyển.

a) Điều kiện dự tuyển của thí sinh đăng ký dự tuyển vào hệ đào tạo từ xa, trình độ đại học được tuân thủ theo các quy định hiện hành.

b) Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh, Nhà trường thông báo kết quả trúng tuyển (Giấy báo nhập học) thông qua các cơ sở phối hợp đào tạo, các trang thông tin điện tử và gửi đến người dự tuyển biết kết quả để nhập học.

3. Tổ chức nhập học: Sau khi có danh sách trúng tuyển và thông báo đến thí sinh, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông phối hợp với phòng Công tác chính trị và học sinh, sinh viên, Cơ sở phối hợp đào tạo (nếu có) lập kế hoạch và tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển. Việc tổ chức nhập học phải đảm bảo quy định, quy trình đào tạo; thí sinh trúng tuyển được xếp vào khóa đào tạo, tổ chức phân lớp, lập danh sách người học và cấp thẻ người học.

Điều 15. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển

1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của các Trường, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý để Trường mà mình dự tuyển được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

d) Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

2. Trách nhiệm của Trường

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Quy định (hoặc thống nhất với các cơ sở đào tạo khác) về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một ngành, chương trình đào tạo hay theo một phương thức tuyển sinh của Trường mà không đủ điều kiện;

d) Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện

các cam kết theo thông tin tuyển sinh đã công bố;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của Trường theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học theo từng hình thức đào tạo để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm có:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Quản lý đào tạo, giám đốc trung tâm tuyển sinh và truyền thông...

d) Các Ủy viên: Một số Trưởng phòng; Trưởng các khoa, chuyên viên phụ trách tuyển sinh.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia Hội đồng tuyển sinh của Trường và các ban giúp việc Hội đồng tuyển sinh Trường trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

a) Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ thông qua Thông tin tuyển sinh;

b) Tổ chức tuyển sinh theo Thông tin tuyển sinh và quy chế tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành; Thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của Trường;

c) Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên hệ thống chậm nhất 30 ngày sau thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học (đối với tuyển sinh đại học chính quy); Báo cáo những nội dung theo quy định của Quy chế này, báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khoá đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của Ngành Giáo dục. Nếu tổ chức thi tuyển sinh thì phải bảo quản danh sách thi, bài thi của thí sinh, hồ sơ và kết quả chấm thi theo thời hạn quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển;

f) Tổng kết công tác tuyển sinh; Quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

Điều 17. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh

1. Thành phần Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm có:

a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh Trường kiêm nhiệm;

b) Các ủy viên: một số chuyên viên phòng, trung tâm.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh:

a) Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian, hình thức và địa điểm đăng ký xét tuyển hoặc dự thi (nếu có) trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

b) Tổ chức kiểm tra hồ sơ của thí sinh dự tuyển và trúng tuyển theo quy định;

c) Cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh và Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo tất cả các thông tin tuyển sinh của Trường theo quy định để thực hiện xét tuyển trên hệ thống (đối với tuyển sinh đại học chính quy);

d) Phân tích dữ liệu, tham mưu phương án điểm trúng tuyển, trình Hội đồng tuyển sinh quyết định;

e) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển và gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh;

f) Tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ và thí sinh có hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức thi được xử lý theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi để được trúng tuyển; tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào Trường trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Người có hành vi vi phạm Quy định này là công chức, viên chức, tùy theo mức độ sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ xử lý theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức.

Điều 19. Thanh tra, kiểm tra

1. Hoạt động tuyển sinh của Trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 

2. Phòng Thanh tra, Khảo thí & Đảm bảo chất lượng tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro đã đưa ra trong thông tin tuyển sinh của Trường; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế các quy chế, quy định có liên quan trước đây của Trường.

2. Trường các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Hàng năm, Quy chế được bổ sung, sửa đổi theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Trường thông qua Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân

Phụ lục III. Thông tin tuyển sinh

UBND TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM¹

(Hình thức đào tạo:²)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh
3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu)
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử
5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh
6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi)
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo³ (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...)

II. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển
2. Mô tả phương thức tuyển sinh⁴ (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...)
3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh
 - Ngưỡng đầu vào
 - Điểm trúng tuyển
4. Chỉ tiêu tuyển sinh (Ghi rõ địa chỉ đào tạo; đối với mỗi mã trường trong tuyển sinh lập một bảng theo bảng dưới đây).

¹ Thông tin tối thiểu, các CSĐT bổ sung các thông tin khác của CSĐT (nếu cần).

² Chính quy/vừa làm vừa học (liên thông, đã có một văn bằng...); cập nhật theo kế hoạch tuyển sinh bảo đảm quy định về công bố thông tin tuyển sinh.

³ Theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công khai các thông tin về Hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

⁴ Phân biệt trình độ đại học và cao đẳng.

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành ⁵	Tên ngành, nhóm ngành ⁶	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.						- Phương thức 1 (Tổ hợp...) - Phương thức 2... - Phương thức 3...	
2.							
n.							

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển
- Điểm cộng
- Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)
- Các thông tin khác...

6. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển, thi tuyển.

7. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Tên ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Phương thức XT	Năm 2024			Năm 2023		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1								

⁵ Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

⁶ Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

III. Tuyển sinh đào tạo Cao đẳng mầm non

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

2. Mô tả phương thức tuyển sinh⁷ (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...)

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào

- Điểm trúng tuyển

4. Chỉ tiêu tuyển sinh (Ghi rõ địa chỉ đào tạo; đối với mỗi mã trường trong tuyển sinh lập một bảng theo bảng dưới đây).

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành ⁸	Tên ngành, nhóm ngành ⁹	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.						- Phương thức 1 (Tổ hợp...) - Phương thức 2... - Phương thức 3...	
2.							
3.							
...							

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

b. Điểm cộng

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

d. Các thông tin khác...

6. Tổ chức tuyển sinh

⁷ Phân biệt trình độ đại học và cao đẳng.

⁸ Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

⁹ Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển, thi tuyển.

7. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Tên ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Phương thức XT	Năm 2024			Năm 2023		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1								

IV. Tuyển sinh đào tạo đại học liên thông chính quy

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.
2. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).
3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo VLVH	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.										
2.										

4. Ngưỡng đầu vào.
5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.
6. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

7. Chính sách ưu tiên.
8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.
9. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).
10. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.
11. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

IV. Tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm:

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.
2. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).
3. Ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển
4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo từ xa	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.										
2.										

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.
6. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển.
7. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.
8. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).
9. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).
10. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

IV. Tuyển sinh đào tạo từ xa:

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo từ xa trên trang thông tin điện tử của Trường:

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.
2. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).
3. Ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo từ xa	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.										
2.										

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

6. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển.

7. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

8. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

9. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

10. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Nghệ An, ngày..... tháng năm.....

CÁN BỘ TUYỂN SINH

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ,
địa chỉ Email)

HIỆU TRƯỞNG